

Số: 32 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 312/TTr-SNV ngày 22 tháng 10 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2018. Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế “Thi đua, Khen thưởng” trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC (Đ14/QP);
- Lưu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**DÂN PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**

## QUY CHẾ

### Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 32/2018/QĐ-UBND ngày 4 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định: Nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng; hình thức, nội dung và trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hiệp y khen thưởng; quy trình, tuyến trình, quy định chung về thủ tục, hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng, trao tặng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp; quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng; công tác thanh tra, kiểm tra, lưu trữ và cấp đổi hiện vật khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với tập thể, cá nhân đang hoạt động, sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài tỉnh Cà Mau có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Cà Mau.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị thành viên* là đơn vị tham gia trong Cụm, Khối thi đua.

2. *Đơn vị, địa phương* là các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thành phố Cà Mau; các xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp và các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua của tỉnh.

3. *Tập thể nhỏ* là tập thể từ cấp phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố Cà Mau và tương đương trở xuống.

4. *Cá nhân lao động trực tiếp* là công nhân, nông dân; chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; công chức hoặc viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, nhân viên, người lao động trong các đơn vị, địa phương.

5. *Hiệp y khen thưởng* là hình thức tập hợp thông tin của các cơ quan có liên quan để làm căn cứ xem xét trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

#### **Điều 4. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng**

##### **1. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua**

a) Nguyên tắc thi đua thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003;

b) Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003.

##### **2. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng**

a) Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); khoản 4, Điều 2 Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2017/TT-BNV);

b) Căn cứ xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 6, Điều 2, Thông tư số 08/2017/TT-BNV;

c) Đơn vị, địa phương cấp nào phát động phong trào thi đua thì đơn vị, địa phương cấp đó khen thưởng theo quy định. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với tỉnh, đơn vị, địa phương phát động thi đua đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng;

d) Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không đăng ký với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; không có văn bản chỉ đạo, kế hoạch sơ kết, tổng kết của cơ quan chủ trì, phát động; chuyên đề được phát động không xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu, thời gian thực hiện hoặc chưa có chủ trương khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Các đơn vị, địa phương khi đề nghị cấp trên khen thưởng phải căn cứ vào thành tích đạt được và thành tích các đơn vị thuộc và trực thuộc đề xem xét đề nghị khen thưởng, phù hợp với tiêu chí thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng;

e) Khi xét khen thưởng người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu của đơn vị, địa phương phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Không khen thưởng tập thể khi tập thể đó có người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật;

g) Không lấy một thành tích để làm hồ sơ đề nghị xét khen thưởng nhiều lần; một đối tượng cùng một thành tích chỉ được một đơn vị đề nghị khen thưởng. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người lao động trực tiếp; khi khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân phải đảm bảo ít nhất 60% là người lao động trực tiếp;

h) Việc lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong tham gia phong trào thi đua để xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng phải trên cơ sở so sánh: Các tập thể trong cùng một đơn vị, địa phương hoặc giữa các đơn vị, địa phương có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau; các cá nhân trong một tập thể; các cá nhân có chức vụ, nhiệm vụ tương đồng nhau (so sánh lựa chọn giữa các cá nhân lao động trực tiếp, giữa lãnh đạo với lãnh đạo).

3. Người đứng đầu đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên trực tiếp về việc xác nhận, đề nghị khen thưởng.

4. Các trường hợp không xem xét khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Chương II**

### **HÌNH THỨC, NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

#### **Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

#### 2. Thi đua theo đợt (chuyên đề)

a) Các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và có quy định đề nghị khen thưởng, các ngành chức năng có liên quan của tỉnh phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương khen thưởng;

Trước khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt có phạm vi trong các đơn vị, địa phương, có thời gian từ 03 năm trở lên, các đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và phối hợp hướng dẫn xét khen thưởng;

b) Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, các đơn vị, địa phương lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng và trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Đối với phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP để trình cơ quan có thẩm quyền xét khen thưởng.

#### **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BNV. Ngoài ra, người đứng đầu đơn vị, địa phương trong phạm vi quản lý còn triển khai, tổ chức các phong trào thi đua theo các nội dung sau:

1. Tổ chức phát động, đăng ký và ký kết giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, giữa gia đình với gia đình trong từng đơn vị, địa phương.

2. Phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

### **Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức, phát động và tổng kết phong trào thi đua của tỉnh.

2. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương có trách nhiệm hoặc phối hợp với tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức phát động, triển khai và tổng kết phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

## **Chương III**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HIỆP Y KHEN THƯỞNG**

#### **Mục 1**

### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 8. Danh hiệu cấp Nhà nước**

##### **1. Danh hiệu thi đua**

a) Cờ thi đua của Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 7, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Chiến sĩ thi đua toàn quốc được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

##### **2. Danh hiệu vinh dự nhà nước**

a) Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân được thực hiện theo quy định tại khoản 30, 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và theo các quy định hiện hành;

b) Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng thực hiện theo Điều 59 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

c) Danh hiệu: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ quy định về việc xét tặng các danh hiệu này.

### **Điều 9. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 08/2017/TT-BNV.

2. Tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề thi đua cấp tỉnh (chuyên đề thi đua có thời gian thực hiện từ 01 năm trở lên và có chủ trương khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

### **Điều 10. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng**

1. Tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003.

2. Đối tượng được xét tặng

a) Đối với cấp tỉnh gồm: Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các phòng, ban, khoa, đơn vị trực thuộc chi cục, các bệnh viện, trung tâm thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;

b) Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm: Công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc như xí nghiệp, phòng, phân xưởng;

c) Đối với cấp huyện gồm: Phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

d) Đối với cấp xã: Công an xã, bảo vệ dân phố;

đ) Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo gồm: Các trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, mẫu giáo; các phòng, khoa thuộc trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên (không xét tổ, nhóm thuộc trường).

3. Các tập thể xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét chọn không quá 1/3 trong tổng số các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương của các đơn vị, địa phương.

**Điều 11. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến**

Được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003.

**Điều 12. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh**

1. Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh do Hội đồng xét sáng kiến tỉnh Cà Mau xem xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hoặc các đề tài được Hội đồng khoa học bộ, ban, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; các cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại Hội thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp bộ, ngành Trung ương được tính là sáng kiến cấp tỉnh.

**Điều 13. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến**

1. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”. Trường hợp đơn vị, địa phương khi chia tỷ lệ 15% không đủ 01 thì được công nhận 01 danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (ví dụ: cơ quan A có 05 công chức đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, 15% của 05 công chức là 0.75. Như vậy, cơ quan A được công nhận 01 danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”). Trường hợp chia tỷ lệ 15% có kết quả số dư từ 0,5 trở lên được làm tròn thành 01.

2. Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 14. Danh hiệu Doanh nhân Cà Mau tiêu biểu**

Danh hiệu Doanh nhân Cà Mau tiêu biểu được thực hiện theo Quy chế xét tặng danh hiệu Doanh nhân Cà Mau tiêu biểu ban hành kèm theo Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 14/9/2016.

**Mục 2**

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG;  
HIỆP Y KHEN THƯỞNG**

**Điều 15. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước**

Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập (các hạng); Huân chương Lao động (các hạng); Huân chương Đại đoàn kết dân tộc;

Huân chương Dũng cảm; Huân chương Hữu nghị; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 08/2017/TT-BNV.

### **Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (khen thưởng thường xuyên):

a) Tặng cho các đơn vị thành viên thuộc các Cụm, Khối thi đua của tỉnh có thành tích tiêu biểu xuất sắc được các Cụm, Khối thi đua của tỉnh bình xét, suy tôn;

b) Tặng cho tập thể: 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (02 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc), nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

Đối với cấp xã, ngoài các tiêu chuẩn theo quy định trên còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn: An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể; thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo quy định; hoàn thành nghĩa vụ thu ngân sách, tuyển quân;

c) Tặng cho cá nhân tiêu biểu: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Khen thưởng đột xuất: Tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất trong mưu trí, dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; gương người tốt, việc tốt.

3. Khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn:

a) Tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng, khuyến khích tại các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế hoặc cấp quốc gia;

b) Tặng cho các tập thể, cá nhân đạt giải Nhất hoặc Huy chương Vàng trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc có văn bản cho chủ trương khen thưởng; học sinh đạt thủ khoa, á khoa của tỉnh trong kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia.

4. Khen thưởng thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề

a) Tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc được phân cấp cho thủ trưởng đơn vị, địa phương chủ trì phát động hàng năm;



b) Tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành Trung ương phát động hoặc các chuyên đề do đơn vị, địa phương chủ trì phát động;

c) Tặng cho các tập thể, cá nhân về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, tiêu biểu trong các phong trào thi đua, góp phần tích cực trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (đề nghị khen thưởng vào thời điểm tổng kết năm và năm trước của năm đề nghị khen thưởng chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích này) với đối tượng và số lượng cụ thể như sau:

Cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc do Trung ương quản lý và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh:

Từ 50 người trở xuống không quá 02 tập thể, 03 cá nhân;

Từ 51 đến 100 người không quá 03 tập thể, 05 cá nhân;

Từ 101 đến 200 người không quá 04 tập thể, 10 cá nhân;

Từ 201 đến 300 người không quá 05 tập thể, 15 cá nhân;

Từ 301 đến 500 người không quá 06 tập thể, 20 cá nhân;

Từ 501 người trở lên không quá 07 tập thể, 25 cá nhân.

Đối với tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội đề nghị không quá 02 tập thể và 05 cá nhân. Đề nghị khen thưởng tổng kết nhiệm kỳ không quá 05 tập thể và 15 cá nhân;

d) Tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác chỉ đạo, triển khai và thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Cà Mau: Mỗi xã đạt chuẩn Quốc gia về nông thôn mới được khen thưởng không quá 03 tập thể (tập thể đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã và 02 áp tiêu biểu) và 03 cá nhân;

đ) Tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia không quá 02 tập thể, 05 cá nhân.

5. Khen thưởng đối ngoại: Tặng cho các cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh; cá nhân, tổ chức người nước ngoài; người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh; có thành tích xuất sắc trong các hoạt động xóa đói, giảm nghèo, nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội với số tiền từ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trở lên cho 01 dự án, công trình hoặc 01 lần tài trợ.

6. Tặng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong tỉnh: gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, tài sản cho địa phương, xã hội và thực hiện chương trình an sinh xã hội, có giá trị từ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trở lên (thành tích đóng góp được cộng dồn trong 01 năm).

7. Tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, công ty, doanh nghiệp;

b) Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp huyện và có đóng góp tích cực trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, được nhân rộng và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói, giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

8. Các trường hợp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

### **Điều 17. Giấy khen**

Tặng cho tập thể, cá nhân, gia đình được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

### **Điều 18. Hiệp y khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến hiệp y trước khi trình khen thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ cho các trường học thuộc các huyện, thành phố Cà Mau quản lý.

3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo có ý kiến hiệp y với các trường hợp đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân là người dân tộc thiểu số, thuộc các tổ chức tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ có ý kiến hiệp y đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cà Mau có ý kiến hiệp y đối với các ngân hàng đóng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

6. Cơ quan có liên quan có ý kiến hiệp y đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng là người đứng đầu công ty, doanh nghiệp hoặc công ty, doanh nghiệp về thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách; chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

7. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ, cơ quan được xin ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

**Chương IV**  
**QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG, TUYỂN TRÌNH, QUY ĐỊNH CHUNG VỀ THỦ TỤC, HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, TRAO TẶNG**

**Điều 19. Quy trình xét khen thưởng**

**1. Khen thưởng cấp Nhà nước**

a) Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập (các hạng), Huân chương Lao động (các hạng); Anh hùng Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Cờ thi đua của Chính phủ;

Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, tổng hợp, thực hiện các quy trình cần thiết và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp, xét duyệt;

Căn cứ kết quả bỏ phiếu của thành viên Hội đồng, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, thực hiện các quy trình cần thiết và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng;

**b) Khen thưởng thành tích công hiến**

Hàng năm, các đơn vị, địa phương tự rà soát các trường hợp thuộc diện khen thưởng sau khi có thông báo nghỉ hưu, đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) hướng dẫn cá nhân hoặc người thân cá nhân (nếu cá nhân được đề nghị khen thưởng đã từ trần) làm báo cáo (có xác nhận của Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng.

**2. Khen thưởng cấp tỉnh**

a) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị thành viên thuộc các Cụm, Khối thi đua; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:

Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, thẩm định, tổng hợp và báo cáo tại cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh họp xét duyệt;

Căn cứ kết quả bỏ phiếu của thành viên Hội đồng, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng;

b) Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể, cá nhân; danh hiệu Doanh nhân Cà Mau tiêu biểu;

Căn cứ đề nghị của các đơn vị, địa phương, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

## **Điều 20. Tuyến trình khen thưởng**

1. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể

a) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể tỉnh do cơ quan đảng, Văn phòng Hội đồng nhân dân, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân chuyên trách công tác đảng, Hội đồng nhân dân, đoàn thể cấp huyện, do cơ quan đảng, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

c) Liên đoàn Lao động tỉnh xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho tập thể, cá nhân chuyên trách trong hệ thống Liên đoàn Lao động về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, tiêu biểu trong các phong trào thi đua, góp phần tích cực trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Việc đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân trong tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, tiêu biểu trong các phong trào thi đua, góp phần tích cực trong xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp tỉnh, tổng hợp, xét, trình khen thưởng.

3. Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh đề nghị tặng Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

Căn cứ đề nghị khen thưởng của Khối trưởng Khối thi đua các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các đơn vị thuộc huyện, thành phố Cà Mau; Cụm trưởng Cụm thi đua xã, phường, thị trấn. Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

4. Đối với Huân chương Đại đoàn kết dân tộc, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng theo quy định.

5. Đối với cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân và tập thể lập được thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, công ty, doanh nghiệp khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

6. Đối với tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực có tầm ảnh hưởng đối với tỉnh hoặc khu vực, quốc tế do đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp hoặc cơ quan thông tin, truyền thông phát hiện, biểu dương đề nghị khen thưởng.

7. Cấp nào chủ trì phát động hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì

phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề thì cấp đó khen thưởng hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

### **Điều 21. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ khen thưởng**

1. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và khoản 3, Điều 10 Thông tư số 08/2017/TT-BNV.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tiến hành lấy ý kiến nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau (<http://www.camau.gov.vn>) và Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau (<http://sonoivu.camau.gov.vn>) trước khi trình khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” (trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất).

3. Khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng bằng văn bản thì đồng thời gửi kèm file word (mềm) của báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng về hộp thư điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (địa chỉ email: [bantdktcamau@gmail.com](mailto:bantdktcamau@gmail.com)).

### **Điều 22. Thời gian đề nghị khen thưởng**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất đến ngày 28 tháng 02 hàng năm.

Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo chậm nhất đến ngày 31 tháng 7 hàng năm.

2. Khen thưởng thành tích theo đợt, chuyên đề, đột xuất, tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng tất cả các ngày làm việc trong năm.

3. Thời gian thẩm định hồ sơ và thông báo trả kết quả khen thưởng được thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

### **Điều 23. Tổ chức trao tặng**

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

## **Chương V**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG XÉT SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CẤP**

#### **Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết

định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các công ty, doanh nghiệp chịu trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền. Hội đồng có số lượng tối đa không quá 15 thành viên, thành phần tham gia Hội đồng do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định thành lập, gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo cơ quan, đơn vị; các ủy viên gồm: Đại diện đảng ủy, đoàn thể, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. Phòng tổ chức, cán bộ (Văn phòng hoặc phòng Tổ chức - Hành chính) của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các công ty, doanh nghiệp là bộ phận giúp việc cho Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền. Hội đồng có số lượng tối đa không quá 15 thành viên, thành phần tham gia Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định thành lập, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội đồng có từ 02 đến 03 Phó Chủ tịch, Trưởng Phòng Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; các ủy viên Hội đồng. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau hướng dẫn thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

5. Cơ quan thường trực Hội đồng hoặc bộ phận giúp việc Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức các cuộc họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì; trường hợp thành viên Hội đồng không tham dự được cuộc họp phải xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng và phải có trách nhiệm bỏ phiếu kín gửi về cơ quan thường trực Hội đồng hoặc bộ phận giúp việc Hội đồng để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

6. Các trường hợp cần xin ý kiến thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phải đạt 75% số phiếu đồng ý trở lên của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Riêng trường hợp đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh phải đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

### **Điều 25. Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng Khoa học các cấp**

1. Hội đồng xét sáng kiến tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

2. Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng Khoa học các đơn vị, địa phương do thủ trưởng các đơn vị, địa phương quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động.

3. Thành phần Hội đồng xét sáng kiến, Hội đồng khoa học gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các đơn vị, địa phương xét duyệt, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

## **Chương VI**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN; CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; LƯU TRỮ HỒ SƠ, CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG**

**Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng**

1. Được thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 và Điều 76, 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được nhận khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo; được ưu tiên trong xem xét bổ nhiệm, luân chuyển, quy hoạch, nâng lương trước thời hạn, cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ở nước ngoài và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

**Điều 27. Công tác thanh tra, kiểm tra**

1. Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ phối hợp với Thanh tra Sở Nội vụ tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng theo quy định.

Tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời bổ sung các biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Bộ phận chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị, địa phương tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị, địa phương mình xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm; tổ chức kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

**Điều 28. Lưu trữ hồ sơ và cấp đổi hiện vật khen thưởng**

1. Các đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu.

2. Cấp nào có thẩm quyền quyết định các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, thì cấp đó có trách nhiệm cấp đổi hiện vật khen thưởng. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đổi hiện vật đối với các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp tỉnh; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương cấp đổi hiện vật đối với các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước.

## **Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này;

b) Hàng năm chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị, địa phương mình quản lý. Chủ trì việc xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc lĩnh vực mình quản lý;

c) Tăng cường công tác tuyên truyền các phong trào thi đua, nêu gương những điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng, nêu gương, học tập.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm:

a) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế này;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị, địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tổ chức hoạt động của Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

d) Hàng năm, ban hành hướng dẫn việc bình xét thi đua, khen thưởng theo quy chế này và những nội dung cần thiết bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**



Số: 32 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 312/TTr-SNV ngày 22 tháng 10 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2018. Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 01/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế “Thi đua, Khen thưởng” trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC (Đ14/QP);
- Lưu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**